

Bản án số: 332/2020/HS-ST
Ngày 26-8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 327/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 tại thành phố C; thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 0020048/QĐ-XPHC ngày 26/3/2019, Công an phường L, quận T, Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 375.000đồng, đóng phạt ngày 26/3/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2020, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; thường trú: Ấp C, xã T, huyện Ô, thành phố C, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Chị Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 2002, vắng mặt.
2. Ông Võ Thanh Q, sinh năm 1976, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine từ đầu năm 2019. Khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động hiệu Mobi star có sim số 0346.396.978 liên lạc với một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 65E1-432.53 đến khu vực Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ tên T nhận 01 túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và bỏ vào túi quần trước bên phải. Nguyễn Văn T xóa hết dữ liệu cuộc gọi tin nhắn trên Zalo và điều khiển xe mô tô biển số 65E1-432.53 đón chị Huỳnh Thị Thủy T từ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B đến quán cà phê 79 thuộc tổ 3, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bg để uống nước. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Đ phối hợp với Đội cảnh sát quản lý hành chính và Đội Cảnh sát Kinh tế- Ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính quán cà phê 79, kiểm tra Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị Thủy T thì phát hiện trong túi quần trước bên phải của T có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá nên bị bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại hiệu Mobi star; sim số: 0346.396.978 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 65E1-432.53.

Căn cứ kết luận giám định số 211/MT-PC09 ngày 20/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi đi giám định có khối lượng: 5,0448 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 363/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,8208 gam và 01 sim số 0346.396.978.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Mobi star.

Đối với Huỳnh Thị Thủy T không biết Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

Đối với người phụ nữ tên T bán ma túy cho Nguyễn Văn T không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thông báo cho Công an Quận 9 tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 65E1-432.53 là tài sản của bà Nguyễn Thị M. Bà Nguyễn Thị M không biết Tánh sử dụng xe đi mua ma túy, vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe trên cho bà M.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 30 ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại quán cà phê 79 thuộc tổ 3, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, Công an phường Đ phối hợp với Đội cảnh sát quản lý hành chính và Đội Cảnh sát Kinh tế- Ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn T tàng trữ ma túy loại Methamphetamine khối lượng 5.0448 gam để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 363/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã bị Công an phường L, quận T, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa lại thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,8208 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim số 0346.396.978 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét 01 điện thoại hiệu Mobi star, Nguyễn Văn T dùng liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số: 65E1-432.53 là tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ. Bà Nguyễn Thị M không biết Nguyễn Văn T sử dụng xe đi mua ma túy, vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe trên cho bà M là phù hợp.

[12] Đối với Huỳnh Thị Thủy T không biết Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý.

[13] Đối với người phụ nữ tên T không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An thông báo cho Công an Quận 9 tiếp tục xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[15] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,8208 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim số 0346.396.978

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Mobi star
(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng